

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA

Bản án số: 106/2024/HS-ST

Ngày: 24/01/2024.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HOÁ - TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Minh Thảo;

Ông Lê Văn Luận.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện VKSND thành phố Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng N - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 133/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 148/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Hoàng Văn H sinh năm 1975, tại Thanh Hóa; nơi thường trú: số nhà A H, phường N, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn H1 và bà Phạm Thị T; có vợ là Nguyễn Thị H2 và 02 con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/10/2023 đến ngày 02/11/2023 chuyển tạm giam. Hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an thành phố T. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18h00' ngày 27/10/2023, Tổ cung tố Cảnh an phường N, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Cảnh an thành phố T, tỉnh Thanh Hoá tiến hành tuần tra tại khu vực ngừ C đường H, phường N, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa phát hiện Hoàng Văn H và Nguyễn Hoàng D có biểu hiện lờn quan đến ma túy nờn tiến hành kiểm tra, tại chỗ Nguyễn Hoàng D

giao nộp cho tổ tụng tố 01 gói giấy màu trắng, kích thước (0,5x1) cm, bên trong chứa chất bột màu trắng, D khai là ma túy loại Heroine, D vừa mua của Hoàng Văn H để sử dụng, Tổ tụng tố thu trồn tay Hoàng Văn H 220.000 đồng, H khai là tiền vừa bán Heroine cho D. Tổ tụng tố lập biên bản về hành vi mua bán trôi phốp chất ma túy, thu giữ, niêm phong số ma túy để phục vụ tụng tố điều tra.

Về nguồn gốc ma túy, H khai khoảng 17h00' ngày 27/10/2023, H đến khu vực cầu T, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa gặp một người tên T1 (khụng rừ địa chỉ) mua 01 gói ma túy Heroine với số tiền 150.000 đồng. Đến 18h00' tụng ngày H vừa bán gói ma túy trồn cho D lấy 220.000 đồng thờ bị phốp hiện bắt quả tang.

Phụng K Cụng an tỉnh T đó giổm định và kết luận chất bột màu trắng của phong bở niêm phong gửi giổm định là ma túy, cú tổng khối lượng 0,004g loại Heroine.

Đối với Nguyễn Hoàng D đó mua ma túy của H để sử dụng, do khối lượng ma túy là 0,004g Heroine và D chưa cú tiền ỏn tiền sự liờn quan đến cốc tội về ma túy nờn Cơ quan điều tra đó chuyển Cụng an thành phố T Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Hoàng D.

Đối với người đàn ụng tên T1 mà Hoàng Văn H khai bán ma túy cho H, Cơ quan điều tra đó xỏc minh nhưng khụng cú người nào tên là T1 cú đặc điểm như H khai bở, ngoài lời khai của H khụng cú tài liệu nào khỏc nờn khụng cú căn cứ để xử lý.

Với nội dung nêu trên, bản cáo trạng số 81/CT — VKSTP ngày 28/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo Hoàng Văn Hùng về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Hoàng Văn H phạm tội “mua bán trái phép chất ma túy”, đề nghị xử phạt bị cáo từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù.

Về vật chứng: Do mẫu vật đã sử dụng hết trong quá trình giám định nên đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 220.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có.

Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung truy tố của cáo trạng và không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa bị cáo khai: Khoảng 18h00' ngày 27/10/2023, tại khu vực ngõ C, đường H, phường N, thành phố T, Hoàng Văn H đó cú hành vi mua bán trái phép 0,004g Heroine cho Nguyễn Hoàng D lấy 220.000 đồng thờ bị phát hiện, bắt quả tang.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa. Hành vi nêu trên của bị cáo có đủ dấu hiệu cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội danh và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, bị cáo có đủ nhận thức để biết rằng các loại ma túy là chất gây nghiện được nhà nước thống nhất quản lý, nghiêm cấm mọi hành vi phạm tội liên quan đến ma túy nhưng vì hám lời bị cáo vẫn cố ý mua bán trái phép chất ma túy. Mặt khác hành vi phạm tội của bị cáo còn gây mất trật tự trị an tại địa phương và là một trong những nguyên nhân dẫn đến tội phạm và các tệ nạn xã hội khác.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bố bị cáo là người có công với cách mạng, được nhà nước tặng Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng nhì, Huy chương kháng chiến hạng nhất, bố bị cáo là thương binh hạng 4, hàng tháng được nhà nước trợ cấp đối với người hoạt động kháng chiến bị

nhằm chất độc hoá học. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo sớm trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian như vậy mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà xác định bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[6] Xử lý vật chứng:

Một phong bì ma túy niêm phong của phòng K Công an tỉnh T, hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hoá là vật cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên căn cứ khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu tiêu huỷ toàn bộ số ma túy này.

Số tiền 220.000 đồng thu giữ của bị cáo là tiền do phạm tội mà có vì vậy căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ Luật Hình sự; khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.
Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn H 24 (hai bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 27/10/2023.

Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy một phong bì ma túy niêm phong của Phòng K Công an tỉnh T, có 07 hình dấu của Phòng K kèm các chữ viết, chữ ký của Lại Thị Thanh L, Lê Thành N1.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 220.000 đồng đã thu giữ của bị cáo.

Toàn bộ vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa, theo biên bản giao nhận vật chứng số 97/2024/THA ngày 17/01/2024 giữa Công an thành phố T với Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP Thanh Hóa;
- Công an TP Thanh Hóa;
- Nhà tạm giữ Công an TP Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP Thanh Hóa;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thu Phương

